

XÂY DỰNG KỸ NĂNG TỰ HỌC, TỰ NGHIÊN CỨU, PHÁT TRIỂN TƯ DUY SÁNG TẠO CHO SINH VIÊN TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

Trần Mạnh Nguyên
Trường Đại học Tây Bắc

Tóm tắt: Tự học, tự nghiên cứu là một trong những thuộc tính vốn có của con người, là con đường phát triển trí lực, tư duy sáng tạo của mỗi cá nhân sinh viên, đồng thời đây chính là động lực chính của quá trình Giáo dục - Đào tạo. Hiện nay tất cả các lĩnh vực trong xã hội ngày càng đòi hỏi về nhân lực có trình độ cao. Việc truyền đạt tri thức của thầy cô giáo trong các nhà trường chưa thể tạo ra một nhân lực có đầy đủ tri thức để đáp ứng yêu cầu của xã hội, mà đòi hỏi mỗi sinh viên cần phải nỗ lực tự học, tự nghiên cứu để bổ sung nguồn tri thức dồi dào cho bản thân. Bởi vậy xây dựng kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên là một trong những nhiệm vụ quan trọng hiện nay. Chỉ có tự học, tự nghiên cứu, tự tìm kiếm tri thức bằng nhiều biện pháp, cách thức khác nhau thì sinh viên mới có thể bù đắp và bổ sung nhiều tri thức còn thiếu khuyết để hoàn thiện và từng bước nâng cao trình độ.

Từ khóa: Tự học, tự nghiên cứu, phát triển tư duy sáng tạo.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tự học là một năng lực quan trọng và cần thiết với mỗi cá nhân sinh viên “Trong việc học, kiến thức, kỹ năng, cách học, cách tư duy, nhân cách vừa là mục tiêu cần đạt đến, vừa là công cụ, động lực để đạt đến mục tiêu”[3; tr18]. Việc học chỉ có hiệu quả khi người học ý thức được việc tự học từ đó có động cơ, ý chí và quyết tâm để vượt qua những khó khăn, trở ngại trong học tập. Trong quá trình đào tạo ở tất cả các bậc học, đặc biệt là sinh viên thuộc bậc học Cao đẳng, Đại học đang theo học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh Trường Đại học Tây Bắc hiện nay, việc tự học, tự nghiên cứu được xem là mẫu chốt hiệu quả trong học tập. Tự học, tự nghiên cứu là phương thức chủ động để sinh viên có thể phát huy tối đa sự tự giác trong nghiên cứu, tìm tòi tri thức qua đó nâng cao khả năng phát triển tư duy sáng tạo của bản thân. Tự học không những giúp sinh viên nắm vững tri thức, kỹ năng, kỹ xảo, hình thành thái độ nghề nghiệp đúng đắn mà còn giúp cho sinh viên rèn luyện nhân cách, hình thành thói quen học và học nữa học mãi. Mặt khác, môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh là một môn học có những đặc thù riêng. Do đó, việc tự học, tự nghiên cứu, tự tìm tòi tri thức của người học là vô cùng cần thiết đối với sinh viên tại Trung

tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh Trường Đại học Tây Bắc.

Tuy nhiên câu hỏi đặt ra là tự học, tự nghiên cứu như thế nào được xem là hiệu quả nhất? Phương pháp, kế hoạch học tập như thế nào là phù hợp nhất? Những yếu tố nào ảnh hưởng đến hiệu quả tự học của sinh viên? Nhân tố nào quyết định việc tự học của sinh viên sẽ đem lại lợi ích? Rất rất nhiều câu hỏi được đặt ra để cho các thầy cô làm công tác quản lý, các thầy cô trực tiếp giảng dạy và đặc biệt là chính những sinh viên đang tham gia học tập bản khóa lựa chọn. Những kỹ năng nào cần thiết phải xây dựng cho sinh viên trong việc tự học, tự nghiên cứu để phát triển được khả năng tư duy sáng tạo là điều đáng quan tâm.

Trong xu thế hội nhập và toàn cầu hóa mạnh mẽ như hiện nay thì bản thân mỗi sinh viên phải phát huy nội lực tự học, tự nghiên cứu, độc lập, sáng tạo để thích ứng với môi trường học tập, xã hội học tập, học thường xuyên và học suốt đời. Việc tự học, tự nghiên cứu là cần thiết đối với sinh viên, vì nó không chỉ trang bị kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên mà còn hình thành cho sinh viên năng lực tự học, tự nghiên cứu để phát triển tư duy sáng tạo, từ đó thích ứng với cuộc sống ngày càng phát triển của xã hội. “Học để biết, học để làm, học để chung sống và học để thành người”. Tự học,

tự nghiên cứu sẽ giúp cho sinh viên phát triển toàn diện, ngày càng hoàn thiện bản thân hơn, phát hiện những điều mới mẻ, phát triển tư duy sáng tạo, chủ động tiếp thu tinh hoa tri thức của nhân loại, làm chủ bản thân trong việc chinh phục tri thức và hơn hết là đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe của xã hội về trình độ chuyên môn. Mặt khác, thực tế cho thấy tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh Trường Đại học Tây bắc kỹ năng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên còn nhiều hạn chế. Bởi vậy, việc xây dựng kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, phát triển tư duy sáng tạo là một yêu cầu cần thiết và là nhiệm vụ quan trọng trong công tác đào tạo thế hệ trẻ hiện nay.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Nhận thức chung về kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên

2.1.1. Khái niệm kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên

Để thực hiện và hoàn thành một nội dung, khối lượng công việc nào đó, đòi hỏi trước hết con người phải có kiến thức cơ bản phù hợp với nội dung công việc yêu cầu, sau đó phải am hiểu và biết vận dụng sáng tạo nhiều kiến thức tổng hợp khác nhau đã được tích lũy từ trước theo năng lực của bản thân *“Mỗi người, tùy khả năng, tùy phương tiện, tùy tính khí, tùy khuynh hướng... phải biết tự mình tìm thấy phương pháp thích ứng cho riêng mình”*, [4; tr390]. Có như vậy, nội dung, khối lượng công việc, hay chính là hiệu quả công việc mới thực sự được thể hiện rõ rệt nhất. Muốn vậy, đòi hỏi con người phải có kỹ năng.

Trong học tập đòi hỏi mỗi sinh viên cần có kỹ năng để chinh phục kiến thức của nhân loại. Nếu không có kỹ năng thì việc học tập của sinh viên sẽ bị hạn chế trong quá trình lĩnh hội, tiếp thu tri thức vốn rất dồi dào của nhân loại. Ngược lại, nếu mỗi sinh viên được xây dựng, được trang bị những kỹ năng cơ bản, cần thiết thì việc tiếp thu tri thức đối với sinh viên sẽ dễ dàng hơn, năng lực học tập từ đó được cải thiện hơn. Do đó, việc hình thành kỹ năng cho sinh viên là cần thiết và phải được trang bị thường xuyên, liên tục trong quá trình đào tạo.

Kỹ năng là cách thức thực hiện hành động đã được chủ thể tiếp thu, được đảm bảo bằng tập hợp các tri thức và kỹ xảo đã được lĩnh hội. Hay nói cách khác, kỹ năng chính là khả năng sử dụng tri thức vào hành động một cách có hiệu quả trong những điều kiện xác định.

Kỹ năng chính là khả năng sử dụng tổng hợp nhiều kiến thức khác nhau để tiến hành thực hiện nội dung, khối lượng công việc một cách hiệu quả nhất. Kỹ năng còn được hiểu là khả năng vận dụng những kiến thức thu nhận được trong một lĩnh vực nào đó vào thực tế.

Tự học là việc tự động tìm tòi tiếp thu kiến thức một cách chủ động, hoàn toàn không dựa dẫm vào bất cứ ai hoặc đâu. Tinh thần tự học là một trong những đức tính vô cùng quý giá và bổ ích của con người. Đặc biệt nó rất quan trọng đối với mọi thế hệ sinh viên trong quá trình chinh phục những tri thức khoa học của nhân loại.

Việc tự tìm hiểu, tự mày mò sẽ khiến cho kiến thức đó được lý giải một cách sâu sắc. Những lần sau sẽ không mất quá nhiều thời gian để tìm hiểu, thay vào đó nó giống như một phản xạ tức thì, vừa tiết kiệm thời gian vừa mang lại hiệu quả triệt để nhất. Thực chất “tự học” chính là một trong những cách học hiệu quả vừa rèn luyện sự sáng tạo của tư duy, phản xạ, đồng thời rèn luyện tính kiên nhẫn và khả năng sáng tạo của con người.

Bản chất của hoạt động tự học của sinh viên chính là hoạt động tự giác, tích cực, chủ động sáng tạo dưới sự hướng dẫn gián tiếp của giáo viên nhằm chiếm lĩnh những tri thức khoa học bằng hành động của bản thân và đạt được mục tiêu, yêu cầu của từng môn học, hay nói đúng hơn *“Tự học là tự mình suy nghĩ, sử dụng các năng lực trí tuệ, các phẩm chất tâm lý để chiếm lĩnh một lĩnh vực khoa học nhất định”* [1]. Mặt khác, đó chính là hoạt động tìm ra ý nghĩa làm chủ kỹ xảo nhận thức, tạo ra câu nói nhận thức trong tình huống học tập, tự biến đổi mình; tự làm phong phú mình bằng cách thu lượm và xử lý thông tin từ môi trường sống xung quanh mình; tự tìm kiếm kiến thức bằng hành động của chính mình.

Đặc trưng của hoạt động tự học khác hẳn các hoạt động khác. Nó không chủ yếu hướng vào làm biến đổi khách thể của hoạt động (tri thức khoa học, kỹ năng, kỹ xảo...) những phương

thức hành vi, những giá trị mà chủ yếu hướng vào làm biến đổi chủ thể của hoạt động, từ đó biến đổi nhân cách của sinh viên. Tự học của sinh viên là hoạt động mang tính chất nghiên cứu (tự tìm tòi, tự phát hiện, tự nghiên cứu tri thức ở các mức độ khác nhau). Trong hoạt động tự học, việc tích cực, độc lập nhận thức của sinh viên không tách rời vai trò tổ chức điều khiển của giáo viên đảm bảo sự thống nhất biện chứng giữa hoạt động dạy của người thầy và hoạt động học của người trò, từ đó tạo ra hiệu quả chất lượng và hiệu quả của giáo dục và đào tạo.

Vậy kỹ năng tự học là khả năng thực hiện một cách có kết quả các hành động tự học, các thao tác tự học bằng cách lựa chọn và thực hiện các phương thức hành động phù hợp với hoàn cảnh nhất định nhằm đạt được mục đích nhiệm vụ học tập đặt ra.

Để việc tự học của sinh viên thực sự mang lại hiệu quả thì bản thân sinh viên phải có đầy đủ các kỹ năng trong quá trình tự học của mình, các kỹ năng đó bao gồm: Kỹ năng xây dựng kế hoạch học tập; kỹ năng đọc sách và tài liệu tham khảo; kỹ năng nghe giảng và ghi chép, ghi nhớ; kỹ năng làm việc theo nhóm; kỹ năng khái quát hóa, hệ thống hóa kiến thức. Khi có đầy đủ các kỹ năng đó thì việc tự học của sinh viên mới đem lại hiệu quả tốt nhất cho việc lĩnh hội tri thức và phát huy sự sáng tạo của chính bản thân sinh viên.

Nghiên cứu là một thuật ngữ nói về quá trình khảo sát, học tập và khám phá những kiến thức mới và trác nghiệm kiến thức. Đây chính là một hệ thống gồm nhiều quá trình có thể tự giải quyết vấn đề và nghiên cứu khoa học hay một lĩnh vực bất kỳ.

Vậy, kỹ năng tự nghiên cứu chính là quá trình sinh viên sử dụng các kiến thức, năng lực của chính bản thân để tự mình khảo sát, khám phá, phát hiện và vận dụng các tri thức khoa học vào thực tế các yêu cầu, nhiệm vụ trong công việc và trong cuộc sống hàng ngày.

Có thể nói năng lực tự học, tự nghiên cứu là khả năng chủ thể tự mình đánh giá, định hướng, sửa chữa những yếu điểm để hoàn thiện bản thân theo tiêu chuẩn của nghề nghiệp tương lai. Khi được rèn luyện năng lực này nhiều sinh viên, đặc biệt là những sinh viên đang học tập tại Trung

tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh Trường Đại học Tây Bắc sẽ biết tranh thủ thời gian để tự kiểm tra trình độ, năng lực và khắc phục yếu điểm của mình, biết phát triển phương pháp, phát hiện các mâu thuẫn, biết nêu và nhận thức các tình huống có vấn đề từ thực tiễn học tập, nghiên cứu khoa học và thực tế cuộc sống, biết chỉ ra con đường, phương pháp tiếp thu tri thức mới, khai thác hiệu quả nguồn tài liệu phục vụ quá trình tự học, tự nghiên cứu.

Theo nghiên cứu thì tư duy sáng tạo là khả năng suy nghĩ, tìm tòi ra những chủ đề mới của một hay nhiều người hợp sức theo hướng “hoàn toàn mới”, không đi lối mòn. Trong bất kỳ ngành nghề nào, tư duy sáng tạo luôn hiện diện mọi nơi, trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội: kinh tế, xã hội, nghệ thuật, khoa học công nghệ, y tế... Tư duy sáng tạo vận dụng khả năng và kỹ năng mềm để phân tích vấn đề ở các góc độ khác nhau, sử dụng các công cụ phù hợp để đánh giá và đưa ra giải pháp cho mới cho vấn đề được nêu.

Hay nói cách khác tư duy sáng tạo là khả năng xem xét điều gì đó theo một cách mới. Đó có thể là một cách tiếp cận mới cho một vấn đề, một giải pháp cho xung đột, hoặc tìm ra kết quả mới từ những dữ liệu có sẵn.

Tư duy sáng tạo mang đến một góc nhìn mới mẻ, đôi khi táo bạo, giúp sinh viên phát triển nhanh chóng và trở nên nổi bật. Trong học tập, trong công việc hay trong bất kỳ một vấn đề nào đó luôn đòi hỏi có sự sáng tạo cùng những cách tiếp cận và giải quyết một cách có hiệu quả nhất. Tư duy sáng tạo không phải là mơ mộng hay những điều bay bổng, hão huyền vô ích mà là một “hành động” có mục đích, mục tiêu rõ ràng. Chính vì vậy trong quá trình giáo dục, phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên là một việc cần thiết. Từ đó, tránh được tình trạng sinh viên rập khuôn một cách máy móc khi xử lý các vấn đề trong học tập, cũng như các tình huống nảy sinh trong cuộc sống hàng ngày.

Tư duy sáng tạo là một kỹ năng và phải được tập luyện liên tục để luôn nhạy bén. Muốn có được sự nhạy bén và sáng suốt trong bất cứ công việc hay tình huống nào thì bắt buộc sinh viên phải được trang bị các kiến thức, kỹ năng cơ bản nhất không chỉ dựa vào sự truyền thụ của các thầy cô giáo mà tinh thần tự học, tự nghiên cứu

có vai trò hết sức quan trọng trong việc phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên. Bởi vậy, mỗi sinh viên cần xây dựng cho mình ý thức tự học, tự nghiên cứu để từ đó phát triển tư duy sáng tạo cho chính bản thân mình.

Vậy phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên là điều cần thiết để mỗi sinh viên có thể tự mình khám phá và xử lý mang lại hiệu quả thiết thực đối với các vấn đề, các tình huống nảy sinh trong thực tế cuộc sống và công việc sau này. Tự học, tự nghiên cứu là một trong những phương pháp bổ sung tri thức hiệu quả nhất trong quá trình hoàn thiện bản thân. Đồng thời tự học, tự nghiên cứu chính là cơ hội để sinh viên đào sâu hơn vào lĩnh vực mà mình quan tâm, từ đó chuyên môn sẽ được nâng cao, cùng với đó là hiệu suất công việc trở nên hiệu quả hơn, bản thân khám phá được năng lực của bản thân. Hay nói cách khác tư duy trong thực hiện các nội dung công việc khác nhau sẽ ngày càng sáng tạo hơn, cách xử lý linh hoạt hơn, hiệu quả mang lại cao hơn.

2.1.2. Tầm quan trọng của kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên

Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh với đặc thù là môn học trang bị các kiến thức khoa học tổng hợp về vấn đề Quốc phòng - An ninh, về kỹ năng quân sự từ đó giáo dục, rèn luyện sinh viên phát triển toàn diện. Đồng thời giáo dục sinh viên về lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, niềm tự hào và sự tôn trọng đối với truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc, của các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam. Để sinh viên thực sự đạt được mục tiêu của môn học thì không chỉ dựa riêng vào việc giảng dạy của giáo viên mà vai trò tự học, tự nghiên cứu, sự cố gắng, nỗ lực phấn đấu của mỗi sinh viên là vô cùng quan trọng. Bởi vì, tự học, tự nghiên cứu là mục tiêu cơ bản của quá trình dạy và học. Trong quá trình hoạt động dạy học giảng viên không chỉ dừng lại ở việc truyền thụ những tri thức khoa học có sẵn, chỉ cần sinh viên ghi nhớ mà quan trọng hơn là phải định hướng, tổ chức cho sinh viên tự mình khám phá ra những quy luật, thuộc tính của các

vấn đề khoa học. Giúp sinh viên không chỉ nắm bắt được tri thức mà còn biết cách tìm đến những tri thức ấy.

Thực tế cho thấy phương pháp dạy học hiện đại đã chỉ rõ: càng học lên cao thì tự học, tự nghiên cứu càng cần được coi trọng, nói tới phương pháp dạy học thì cốt lõi chính là dạy tự học. Phương pháp tự học là cầu nối giữa học tập và nghiên cứu khoa học. Đặc biệt đối với sinh viên học tập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh đòi hỏi phải có kiến thức tổng hợp cả về lý luận chính trị và quân sự, do đó sinh viên cần phải có thói quen và kỹ năng tự học, tự nghiên cứu. Ngoài ra, tự học, tự nghiên cứu là phương pháp tốt nhất để tạo ra động lực mạnh mẽ cho quá trình lĩnh hội tri thức của sinh viên. Tự học, tự nghiên cứu giúp cho sinh viên có thể chủ động học tập suốt đời, đó cũng là sự khẳng định về năng lực, phẩm chất và sự cống hiến. Bằng con đường tự học, tự nghiên cứu sẽ giúp cho sinh viên thích ứng với mọi điều kiện, biến đổi, phát triển liên tục của xã hội. Người có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu tốt sẽ không cảm thấy bị lạc hậu so với thời cuộc, thích ứng và bắt nhịp nhanh với những tình huống mới lạ mà cuộc sống hiện đại mang đến, kể cả những thách thức to lớn từ môi trường học tập, môi trường nghề nghiệp sau này. Nếu giáo dục, rèn luyện cho sinh viên có được phương pháp, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, biết linh hoạt vận dụng những điều đã học vào thực tiễn cuộc sống sẽ tạo cho họ lòng ham muốn học tập, nhờ đó kết quả học tập sẽ ngày càng được nâng cao. Tư duy sáng tạo cũng từ đó được cải thiện và phát triển dần lên trong mỗi sinh viên.

Tự học, tự nghiên cứu được xem là phương thức chủ động tiếp cận tri thức của sinh viên, cũng là con đường để sinh viên nắm vững và vận dụng các tri thức khoa học vào thực tế cuộc sống, thực tế học tập một cách nhanh nhất và hiệu quả nhất. Đồng thời thông qua hoạt động tự học, tự nghiên cứu sinh viên sẽ hình thành được thói quen làm việc độc lập, tự chủ, đam mê sáng tạo,

tự tìm tòi, khám phá, bổ sung và hoàn thiện vốn tri thức còn thiếu. Trên cơ sở đó, sinh viên sẽ có khả năng rèn luyện năng lực tự học, tự nghiên cứu để hoàn thiện bản thân, sẽ biết đặt ra tình huống có vấn đề, gợi mở tư duy, tìm tòi, sáng tạo trong học tập cũng như trong công việc, biết sử dụng tối đa thời gian rảnh rỗi, tổng hợp và phân tích, thống kê tài liệu để bổ sung, khắc sâu kiến thức, hoàn thiện bản thân.

2.2. Những yếu tố tác động và thực trạng kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh Trường Đại học Tây Bắc

2.2.1. Những yếu tố tác động đến kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh Trường Đại học Tây Bắc

Quá trình tự học, tự nghiên cứu của sinh viên tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh Trường Đại học Tây Bắc bị tác động bởi nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm:

Đối với người học

Tự ý thức, thái độ tự học, khả năng tự học, hay phương pháp học tập là những yếu tố gây cản trở trong việc hình thành kỹ năng tự học, tự nghiên cứu của mỗi sinh viên. Bên cạnh đó vốn tri thức hiện có hay năng lực trí tuệ và tư duy của cá nhân người học cũng là những nhân tố ảnh hưởng đến quá trình tự học, tự nghiên cứu, phát triển tư duy sáng tạo. Để tự học, tự nghiên cứu thực sự mang lại hiệu quả trong học tập thì mỗi sinh viên cần nắm vững và loại bỏ những yếu tố ảnh hưởng này.

• Đối với giáo viên

Phương pháp dạy học của giáo viên, việc tổ chức quản lý sinh viên tự học, hay các yếu tố khác như: Môi trường tự học, thời gian tự học, điều kiện sống, điều kiện sinh hoạt, các phương tiện học tập, tài liệu tham khảo, nhân tố gia đình, bạn bè, người thân... là những yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên.

• Nội dung chương trình và phương thức đào tạo

Nội dung chương trình đào tạo có phù hợp với ngành nghề, với công việc thực tiễn hay không cũng sẽ ảnh hưởng tới năng lực tự học của sinh viên. Đặc biệt, phương thức đào tạo tác động trực tiếp đến việc tự học của họ. Chẳng hạn, việc chuyển từ đào tạo nặng về truyền thụ, cung cấp kiến thức cho người học sang dạy người học cách học, phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất của người học chắc chắn buộc người học phải tăng cường tự học và quan tâm đến việc không ngừng nâng cao năng lực tự học của bản thân.

• Điều kiện cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả tự học của sinh viên. Nếu sinh viên có ý thức, thái độ, luôn mong muốn tìm tòi, học hỏi nhưng cơ sở vật chất, trang thiết bị không đáp ứng hoặc không đảm bảo thì việc tự học của sinh viên cũng không đạt được kết quả như mong muốn. Hạ tầng về cơ sở vật chất như: Vũ khí, khí tài, Thư viện, Phòng thí nghiệm, thao trường bãi tập, giáo trình, tài liệu nghiên cứu hay mạng viễn thông internet là những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình tự học, tự nghiên cứu, phát triển tư duy sáng tạo ở sinh viên.

Như vậy, việc hình thành và phát triển kỹ năng tự học của sinh viên chịu ảnh hưởng nhiều yếu tố khác nhau. Trong đó yếu tố đối với người học là cốt lõi, có tính quyết định ảnh hưởng trực tiếp đến hành động và kết quả tự học, tự nghiên cứu. Các tố khác là điều kiện cơ sở nền tảng để kết quả tự học của sinh viên đạt mức độ cao hơn. Tuy nhiên xét về kỹ năng tự học, để hình thành, rèn luyện và nâng cao kỹ năng tự học thì yếu tố người học mới là điều kiện cần và đủ, là yếu tố bên trong quyết định trực tiếp hiệu quả hành động tự học, tự nghiên cứu.

2.2.2. Thực trạng kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh Trường Đại học Tây Bắc

Để tìm hiểu được thực trạng hoạt động tự học, tự nghiên cứu của sinh viên tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh Trường Đại học Tây Bắc, tác giả đã tiến hành khảo sát 297 sinh viên của các lớp chuyên ngành k63 thuộc Trường Đại học Tây Bắc và 15 giảng viên, cán bộ quản lý khung của Trung tâm trong tháng

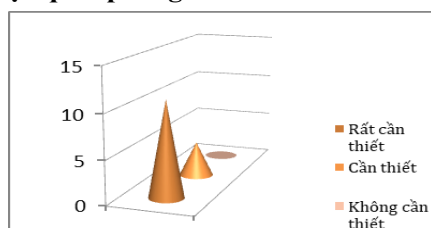
10/2022 bằng phiếu hỏi với từng nội dung cụ thể như sau:

- Nhận thức về vai trò tự học môn Giáo dục quốc phòng và An ninh.

Bảng 2.1. Phiếu phỏng vấn về nhận thức của giảng viên, cán bộ quản lý khung về vai trò tự học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh đối với sinh viên

Đồng chí cho biết mức độ cần thiết việc tự học của sinh viên tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh Trường Đại học Tây Bắc.	Rất cần thiết	Cần thiết	Không cần thiết
Số lượng	11	4	0
Tỉ lệ %	73,3%	26,7%	0%

Bảng 2.2. Biểu đồ thể hiện nhận thức của giảng viên, cán bộ quản lý khung về vai trò tự học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh đối với sinh viên



Theo kết quả phỏng vấn cho thấy 11/15 (73,3%) giảng viên, cán bộ được hỏi cho rằng việc tự học của sinh viên đối với môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh là “Rất cần thiết”, 4/15 (26,7%) cho rằng “Cần thiết” và 0/15 (0%) lựa chọn là “Không cần thiết”. Như vậy có thể kết luận rằng việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên đối với môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh là rất quan trọng và phải được quan tâm.

Bảng 2.3. Phiếu hỏi về nhận thức của sinh viên về vai trò tự học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh

Em hãy cho biết tầm quan trọng của tự học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh	Quan trọng	Bình thường	Không quan trọng
Số lượng	214	81	2
Tỉ lệ %	2,1%	27,3%	0,6%

Bảng 2.4: Biểu đồ thể hiện nhận thức về vai trò tự học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh của sinh viên



Nhìn vào bảng số liệu, chúng ta thấy rằng có 72,1% số sinh viên được hỏi cho rằng tự học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh có vai trò “Quan trọng” đây là tiêu chí được các em lựa chọn nhiều nhất; thứ hai là tiêu chí “Bình thường” (27,3%); tiêu chí “Không quan trọng” là (0,6%). Qua đó, cho thấy đa số sinh viên đều có nhận thức đầy đủ về vai trò tự học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh.

Sinh viên muốn tự học đạt kết quả thì phải có nhận thức đúng đắn về vai trò, ý nghĩa của việc tự học, từ đó các em có định hướng đúng, có kế hoạch cụ thể cho hoạt động tự học từ đó có ý thức đúng về hoạt động tự học của bản thân. Kết quả thu được qua trung cầu ý kiến sinh viên sẽ là cơ sở để tác giả đưa ra những giải pháp phù hợp nhất cho việc tự học của sinh viên trong Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh Trường Đại học Tây Bắc.

- Nhận thức về ý nghĩa tự học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh

Sinh viên nhận thức về ý nghĩa tự học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh bằng cách cho điểm theo thang điểm từ 1 - 8 theo mức độ nhận thức của sinh viên. Kết quả thu được như sau:

Bảng 2.5: Nhận thức về ý nghĩa của tự học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh của sinh viên

TT	Ý nghĩa của tự học môn GDQP-AN	Điểm TB	Thứ bậc
1	Là để tiếp thu tri thức GDQP-AN	6.1	2
2	Là để ghi nhớ, tái hiện, củng cố, mở rộng những tri thức đã học	7.5	1
3	Là để hình thành kỹ năng, kỹ xảo vận động	4.4	6
4	Là để đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong giai đoạn hiện nay	5.0	5

5	Là để kiểm tra và thi đạt được kết quả cao	5.8	3
6	Là để làm phong phú vốn hiểu biết của mình	5.7	4
7	Là để rèn luyện được cách học tập, làm việc, tư duy khoa học	3.9	7
8	Là để tự biến đổi và tự hoàn thiện nhân cách của mình	3.7	8

Kết quả ở bảng 3.2 cho thấy: Sinh viên nhận thức về ý nghĩa của tự học ở những mức độ khác nhau. Một số sinh viên học tập theo hình thức chống đối chưa xuất phát từ nhu cầu, hứng thú tự học, chưa nỗ lực khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ học tập. Mặt khác, do mặt trái của nền kinh tế thị trường, một bộ phận sinh viên còn có tư tưởng chạy điểm, xin điểm, hoặc gian lận trong thi cử để lấy kết quả cao trong học tập. Qua quan sát thực tế, tác giả nhận thấy một số sinh viên có học lực yếu có biểu hiện ý thức tự học chưa tốt như: Hay bỏ học không hoàn thành các nhiệm vụ học tập mà giáo viên giao. Khi tìm hiểu lý do được biết, những sinh viên này chưa hứng thú với môn học, chỉ cần qua là được... Như vậy có thể nói sinh viên đã nhận thức được ý nghĩa của tự học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh đối với bản thân. Tuy nhiên phần lớn các em mới chỉ nhận thức được ý nghĩa của tự học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh đối với hiệu quả học tập trước mắt mà không thấy được hiệu quả của tự học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh đối với việc hình thành, phát triển nhân cách cũng như tự biến đổi và tự hoàn thiện nhân cách của bản thân.

- Hạn chế và nguyên nhân

Từ những kết quả trên cũng như qua quá trình quan sát hàng ngày thì có thể nói rằng; đa số sinh viên chưa biết và cũng chưa có ý thức chủ động tìm kiếm kiến thức mới, một số sinh viên học theo lối thực dụng. Bên cạnh đó tình trạng học “đổi phó” diễn ra phổ biến trong sinh viên, nhiều sinh viên chưa biết sắp xếp hợp lý thời gian cho từng môn học, cũng như kế hoạch học tập hàng ngày, hàng tuần và toàn khóa học. Ngoài ra, sinh viên cũng chưa thấy được mối quan hệ giữa các học phần, các đơn vị kiến thức mà mình đã học có liên quan đến nhau. Do vậy, sinh viên chưa biết vận dụng cái đã biết để giải quyết những vấn đề chưa biết và cần biết.

Phần lớn sinh viên chưa có kế hoạch tự học, tự nghiên cứu, còn lúng túng trong việc xác định phương pháp tự học phù hợp cho mình và cho từng môn học khác nhau. Nhiều sinh viên chưa có thói quen đọc tài liệu và nghiên cứu mà chủ yếu dựa vào những bài giảng và tài liệu do giảng viên cung cấp, chưa biết cách tổng hợp kiến thức thu thập được qua việc nghiên cứu tài liệu. Cùng với đó là sự hạn chế về nguồn tài liệu tham khảo, không có tài liệu tham khảo chính thống để sinh viên nghiên cứu.

Từ những thực trạng và đặc điểm trên cho thấy ý thức tự học, tự nghiên cứu của sinh viên còn chưa cao. Điều này dẫn tới khả năng phát hiện ra vấn đề, xử lý tình huống, giải quyết công việc của hầu hết sinh viên là không cao.

2.3. Một số giải pháp xây dựng kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh - Trường Đại học Tây Bắc

Qua nghiên cứu các cơ sở lý luận liên quan đến tự học, tự nghiên cứu, phát triển tư duy sáng tạo, thực trạng về ý thức tự học tự nghiên cứu của sinh viên cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên. Để chất lượng và hiệu quả của giáo dục tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An ninh Trường Đại học Tây Bắc được nâng lên và phù hợp với yêu cầu của Luật giáo dục đã nêu đó là “*Phương pháp giáo dục phải khoa học, phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, tư duy sáng tạo của người học; bồi dưỡng cho người học năng lực tự học và hợp tác, khả năng thực hành, lòng say mê học tập và ý chí vươn lên*”. [2; khoản 2; Điều 7] thì cần thực hiện có hiệu quả các giải pháp sau:

• Đối với giảng viên

Đổi mới phương pháp dạy học trong giảng dạy là một trong những biện pháp cần phải thực hiện, giảng viên cần chú trọng sử dụng nhiều phương pháp, biện pháp dạy học tích cực như: dạy học nêu giải quyết vấn đề, thảo luận nhóm, hoạt động nhóm, dạy học dự án, phương pháp vấn đáp, phương pháp đóng vai... nhưng phải phù hợp với từng môn học, từ đó phát huy cao độ tính tích cực, độc lập, sáng tạo của sinh viên,

hướng tới phát triển tối đa tự chủ của sinh viên trong học tập.

Bên cạnh đó mỗi giảng viên cần thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao trình độ để sử dụng tốt các phương pháp dạy học tích cực, phát huy tính tự học, tự nghiên cứu của sinh viên trong giải quyết các bài tập, các vấn đề được nêu trong bài giảng. Thúc đẩy sự phát triển về tư duy sáng tạo của sinh viên trong giải quyết các vấn đề của bài học. Tăng cường tổ chức cho sinh viên thảo luận, thuyết trình theo chủ đề. Đây chính là một hình thức dạy và học tích cực thông qua trao đổi, chất vấn, đối thoại giữa giáo viên với sinh viên và giữa sinh viên với nhau. Qua đó khích lệ, động viên đúng mức, tạo động lực, thúc đẩy tinh thần học tập của sinh viên.

Ngoài ra, giảng viên cần tăng cường cho sinh viên viết tiểu luận và làm các bài tập lớn. Việc này sẽ giúp cho sinh viên rèn luyện kỹ năng viết đồng thời hiểu sâu hơn các vấn đề cơ bản, cốt lõi của từng học phần. Trong quá trình giảng dạy các môn học, giảng viên cần xác định mục tiêu học tập từng môn, từng bài, hướng dẫn nắm vững các kiến thức cơ bản, đặt và giải quyết các vấn đề chủ yếu trong bài học, tiến hành đọc tài liệu, tra cứu, chuẩn bị bài tập. Hỗ trợ sinh viên tự học dưới sự hướng dẫn của giảng viên, một cách tích cực, sáng tạo, đúng với yêu cầu của phương pháp học tập theo hướng tích cực, đảm bảo khoa học, phù hợp, tạo hứng thú trong học tập cho sinh viên, đồng thời khơi dậy nhu cầu khám phá, phản biện và giải quyết vấn đề.

• Đối với sinh viên

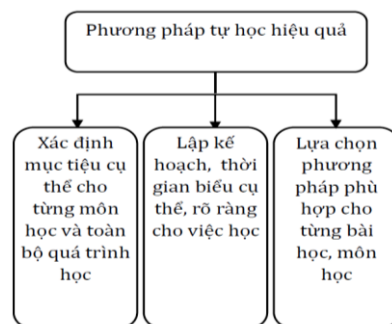
Sinh viên phải học nhiều môn, với nhiều tri thức khoa học, mục tiêu của mỗi môn học là khác nhau. Do vậy, ngay từ đầu mỗi sinh viên phải xác định cho mình đúng mục tiêu, động cơ học tập. Học để có tri thức, có kỹ năng phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp của mình sau này, có như vậy sinh viên mới có tinh thần tích cực trong tự học, tự nghiên cứu, từ đó có ý thức thường xuyên trong nâng cao nhân thức năng lực tự học, tự nghiên cứu của bản thân.

Để việc học tập thực sự đạt được hiệu quả như mong muốn thì mục đích, nhiệm vụ và kế hoạch học tập phải được xây dựng cụ thể, rõ ràng, phù hợp với năng lực cũng như linh hoạt

trong tất cả các hoạt động của bản thân cũng như của đơn vị. Tiếp đó mỗi sinh viên phải chọn đúng trọng tâm, nội dung nào là quan trọng thì cần dành sự quan tâm đặc biệt trong quá trình tự học, tự nghiên cứu. Sắp xếp các phần việc một cách khoa học, logic, hợp lý cả về nội dung lẫn thời gian, cái nào học trước, cái nào học sau có như vậy mới giúp cho việc tự học, tự nghiên cứu được thuận lợi và hiệu quả nhất.

Bên cạnh đó mỗi sinh viên cần xây dựng cho mình thói quen học tập tích cực, nắm vững các kiến thức cơ bản cũng như kiến thức chuyên môn và phương pháp học tập khoa học nhất. Việc hình thành thói quen học tập tích cực là rất quan trọng, nó giúp cho quá trình học tập đặc biệt là quá trình tự học, tự nghiên cứu diễn ra liên tục và lâu dài. Để có được một thói quen tự học tốt, sinh viên cần: học có chọn lọc, học có đam mê và học có quá trình. Để nắm vững tri thức chuyên môn, sinh viên phải vận dụng sáng tạo các nguyên tắc, quan điểm, phương pháp luận biện chứng duy vật vào nắm bắt hệ thống khái niệm, đồng thời phải có những hiểu biết về các môn khoa học cơ bản, liên ngành, kiến thức về đời sống xã hội. Đó là các yếu tố quan trọng, cần thiết nhất cho việc tự học, tự nghiên cứu của mỗi sinh viên. Ngoài ra, quá trình tự học sinh viên cần học với thực tế, khi đó sinh viên sẽ cảm thấy dễ dàng hơn khi liên hệ kiến thức lý thuyết với thực tế. Khi hiểu rõ về lý thuyết gắn với hoàn cảnh nào trong thực tế, bạn sẽ có thể dễ dàng hiểu sâu và nhớ lâu hơn. Cùng với đó mỗi sinh viên nên rèn luyện tính kỷ luật khi học cũng như thường xuyên tự kiểm tra kiến thức, biết chọn lọc thông tin, hiểu sâu và thường xuyên ôn lại, đó là những biện pháp tự học mang lại hiệu quả cho toàn bộ quá trình học tập của sinh viên.

Bảng 2.6. Phương pháp tự học hiệu quả đối với sinh viên



Tiếp theo, sinh viên cần nâng cao năng lực trí tuệ và tư duy, rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu cho bản thân. Điều này sẽ giúp sinh viên ghi nhớ lâu hơn, góp phần kích thích tư duy, đặc biệt là tư duy sáng tạo. Từ đó năng lực tự học, tự nghiên cứu sẽ dần được nâng cao thông qua sự phát triển của tư duy và khả năng tiếp thu, xử lý các thông tin của tri thức mà mình tiếp cận. Ngoài ra, năng lực tiếp thu bài giảng cũng là một trong những yếu tố giúp cho kỹ năng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên được nâng lên. Do vậy, trong quá trình tiếp thu các kiến thức mới từ thầy cô sinh viên cần cố gắng tập trung và tích cực tương tác với giáo viên, mạnh dạn và luôn đặt câu hỏi khi có thắc mắc, hoặc những vấn đề mình chưa nắm rõ.

• *Đối với các cán bộ chức năng, các tổ chức đoàn thể*

Thường xuyên quan tâm, xây dựng các kế hoạch sát, đúng với thực tế hoạt động của sinh viên tại Trung tâm. Tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cả về cơ sở vật chất lẫn tinh thần để sinh viên có thể tự học, tự nghiên cứu một cách có hiệu quả nhất. Tham mưu, đề xuất các phương pháp, đồng thời tổ chức các hoạt động hỗ trợ, các buổi ngoại khóa thực sự có ích cho việc học tập, rèn luyện của sinh viên trong quá trình tham gia học tập tại Trung tâm.

3. KẾT LUẬN

Để việc tự học, tự nghiên cứu thực sự có hiệu quả thì mỗi sinh viên cần xây dựng cho bản thân những thói quen học tập, rèn luyện tích cực, có kế hoạch cụ thể, rõ ràng và luôn nỗ lực không ngừng cả trong quá trình học

tập cũng như ngoài cuộc sống hàng ngày. Đặc biệt mỗi sinh viên cần thúc đẩy đam mê chủ động học, thúc đẩy ý thức tự học, tự nghiên cứu, nắm chắc mục tiêu môn học và bài học. Song việc tự học tự nghiên cứu của sinh viên chịu sự chi phối bởi nhiều yếu tố khác nhau, do đó sự cần cù, chăm chỉ của sinh viên là không đủ. Chính vì vậy, bên cạnh các sinh viên là các thầy giáo, cô giáo những người cùng đồng hành, cùng chia sẻ những phương pháp tự học, tự nghiên cứu tốt nhất cho người học. Chính các thầy giáo, cô giáo sẽ là người hướng dẫn nội dung, gợi mở tri thức và cũng chính thầy cô là những người kiểm tra, đánh giá kết quả tự học, tự nghiên cứu của sinh viên. Tự học cũng chính là cách để sinh viên chủ động hơn trong quá trình học tập, rèn luyện, mở mang kiến thức, giúp các em mở ra những chân trời mới và những kiến thức mới lạ. Đồng thời quá trình tự học, tự nghiên cứu sẽ giúp sinh viên rèn luyện được những đức tính cần thiết như kỷ luật bản thân, tính tự giác, ham học, thích khám phá hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Đặng Thành Hưng (2012), *Bản chất và điều kiện của việc tự học*. Tạp chí khoa học Giáo dục, Viện khoa học Giáo dục Việt Nam, số 78, tr 4-7; 21

[2]. Luật Giáo dục (2019). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

[3]. Nguyễn Cảnh Toàn, *Học và dạy cách học*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.

[4]. Nguyễn Duy Cần - Thu Giang (1999), *Tôi tự học*, Nxb Thanh niên Hà Nội.

BUILDING SELF-LEARNING SKILLS, SELF-RESEARCH, CREATIVE THINKING DEVELOPMENT FOR STUDENTS AT NATIONAL DEFENSE AND SECURITY EDUCATION CENTER – TAY BAC UNIVERSITY

Tran Manh Nguyen
Tay Bac University

Summary: *Self-learning and self-researching are one of the inherent attributes of human beings, they are the path of intellectual development and creative thinking of each student. Simultaneously, this is the main motivation of the education-training process. Currently, all fields in society increasingly require highly qualified human resources. The transmission of knowledge by teachers in schools cannot create a human resource with sufficient knowledge to meet the requirements of society. It requires each student to make efforts to self-study and research to supplement their own rich source of knowledge. Therefore, building these skills and developing creative thinking for students is one of the important tasks today. Only self-study, self-research and knowledge seeking through many different measures and methods can support students to make up for and supplement many missing knowledge to perfect and improve their qualifications.*

Keywords: *Self-learning, self-researching, creative thinking development.*

Ngày nhận bài:	2/6/2023
Ngày nhận đăng:	6/29/2023